

Test and assessment in teaching civic education in some high schools in Quy Nhon city, Binh Dinh province: Current situation and solutions

Phan Thi Thanh*

Faculty of Education, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 05/01/2020; Accepted: 02/03/2020

ABSTRACT

Civic education in high school has a leading position in the orientation of personality development, strongly stimulating the development of students' competence and thinking ability. In general, this subject has not been highly appreciated. Students do not seem to be interested in the subject. The results of renovating teaching methods in the subject are still limited. The test and evaluation of learning results still focus on form and test scores do not really assess exactly the ability of students. Therefore, on the basis of theoretical research, the status of teaching, testing and assessing the results of studying civic education in some high schools in Quy Nhon city, the author proposed a number of solutions to contribute to creating qualitative changes in education in general and in the process of teaching civic education in particular.

Keywords: *Testing, assessment, student, teacher, civic education, high school.*

*Corresponding author.

Email: phanthithanh@qnu.edu.vn

Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định: Thực trạng và giải pháp

Phan Thị Thành*

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 05/01/2020; Ngày nhận đăng: 02/03/2020

TÓM TẮT

Môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông có vị trí hàng đầu trong việc định hướng phát triển nhân cách, kích thích mạnh mẽ sự phát triển năng lực và phẩm chất tư duy của người học, song nhìn chung môn học này vẫn chưa được đánh giá đúng vị trí. Học sinh dường như không quan tâm đến môn học; kết quả của việc đổi mới phương pháp dạy học trong bộ môn vẫn còn nhiều hạn chế; việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập còn nặng về hình thức; điểm kiểm tra chưa thực sự đánh giá đúng năng lực của người học. Vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực trạng dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục công dân ở một số trường phổ thông trung học trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tạo ra những thay đổi về chất trong giáo dục nói chung và trong quá trình dạy học môn Giáo dục công dân nói riêng.

Từ khóa: KT (Kiểm tra), ĐG (Đánh giá), HS (Học sinh), GV (Giáo viên), GD CD (Giáo dục công dân), THPT (Trung học phổ thông).

1. MỞ ĐẦU

Kiểm tra, đánh giá là hai mặt của một quá trình, tuy chúng có nội dung khác nhau nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đại từ điển Tiếng Việt của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam chỉ rõ: “kiểm tra là xem xét thực chất, thực tế”, “đánh giá là nhận xét, bình phẩm về giá trị”.¹ Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học chỉ rõ “Kiểm tra là quá trình sử dụng các công cụ để xem xét sự phù hợp giữa sản phẩm và các tiêu chí đã đề ra về chất lượng hoặc số lượng của sản phẩm mà không quan tâm đến quyết định đề ra tiếp theo”.² Theo Từ điển giáo dục học, “đánh giá là một hoạt động của con người nhằm phán xét về một hay

nhiều đặc điểm của sự vật hiện tượng, con người mà mình quan tâm, theo những quan niệm chuẩn mực mà người đánh giá tuân theo”.³ Trong lĩnh vực giáo dục, “Đánh giá được hiểu là quá trình thu thập xử lý thông tin về trình độ khả năng mà người học thực hiện các mục tiêu học tập đã xác định, nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giáo viên, cho nhà trường và cho bản thân để giúp họ học tập tiến bộ hơn”.⁴ Hoạt động đánh giá được thực hiện thông qua kết quả học tập hàng ngày của người học cũng như được phản ánh trong các kỳ kiểm tra định kỳ và kiểm tra tổng kết nhằm đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trước đó cho người học về mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo

*Tác giả liên hệ chính.

Email: phanthithanh@qnu.edu.vn

của HS so với chương trình học. Hiện nay, ngoài thuật ngữ đánh giá thì còn có nhiều thuật ngữ khác được sử dụng như kiểm tra, thi, đo lường, lượng giá, chuẩn đánh giá, kết quả học tập của HS.

Đánh giá là khâu cuối cùng của kiểm tra, kiểm tra là hoạt động khởi đầu, là phương tiện của đánh giá và quá trình đánh giá được tiến hành bằng các hình thức kiểm tra và các kỹ thuật thu thập thông tin khác. Trong thực tế, nếu kiểm tra mà không có đánh giá thì kiểm tra sẽ trở nên vô nghĩa. Bởi vậy, kiểm tra, đánh giá thường đi liền với nhau, sự tách biệt giữa kiểm tra và đánh giá trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong các lĩnh vực khoa học chỉ mang tính tương đối. Trong lĩnh vực giáo dục, kiểm tra và đánh giá là một bộ phận hợp thành rất quan trọng, là một khâu không thể tách rời của quá trình giáo dục và đào tạo. Có thể thấy, kiểm tra và đánh giá là hai mặt hoạt động có thứ tự hoặc đan xen nhằm xác định kết quả học tập của học sinh.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

Đối với môn Giáo dục công dân, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý những thông tin để xác định trình độ lĩnh hội tri thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo của HS trong sự tương ứng với mục tiêu học tập của môn GD CD và là thước đo mức độ thành công trong việc trang bị và giúp học sinh nắm vững hệ thống tri thức cơ bản thiết thực của bộ môn đồng thời kiểm tra nhận thức của HS đối với những vấn đề như đạo đức học, chính trị - xã hội, ... vận dụng những kiến thức đã học vào trong thực tiễn.⁵ Chính vì vậy, giống như các môn học khác, việc KT và ĐG kết quả học tập môn GD CD luôn đi đôi với nhau, có quan hệ mật thiết với nhau, là một khâu quan trọng không thể thiếu, là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng quá trình dạy học bộ môn.

Yếu tố cốt lõi nhất trong học tập là phát triển (Học để biết, học để làm, học để cùng nhau chung sống, học để thành người) - UNESCO đã khuyến cáo về bốn trụ cột giáo dục của thế kỷ XXI. Như vậy, nét bản chất nhất của học tập là

sự tiếp nhận kinh nghiệm và giá trị xã hội bằng hoạt động của cá nhân, đồng thời phát triển kinh nghiệm đó ở chính mình. Bởi vậy, khi xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả học tập người ta thường căn cứ vào đặc điểm của sự phát triển tư duy, khả năng làm việc của HS, căn cứ vào nội dung, mục đích của môn học, cấp học. Do đó, việc đánh giá kết quả học tập môn GD CD thường được tiến hành theo sáu mức độ trong thang phân loại của Benjamin Bloom. Ngoài ra, để việc KT, ĐG kết quả học tập môn GD CD theo các mức độ nhận thức của Bloom thực sự có hiệu quả thì khi sử dụng các công cụ KT, ĐG ở mỗi đề kiểm tra còn phải bảo đảm các tiêu chí cơ bản sau đây: tính toàn diện; tính khách quan; độ tin cậy; tính khả thi; tính tách biệt; tính giá trị.

Cũng giống như cả nước, việc dạy môn GD CD ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn chiếm vị trí quan trọng đối với cả giáo viên và học sinh. KT, ĐG kết quả học tập môn GD CD có vai trò quan trọng, nó giúp phát hiện, điều chỉnh thực trạng dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy môn GD CD nói riêng và chất lượng giảng dạy của nhà trường nói chung. Để tìm hiểu thực tiễn vấn đề này, tác giả đã dùng các phương pháp điều tra cơ bản (sử dụng phiếu điều tra, quan sát, dự giờ, phỏng vấn,...) đối với GV môn GD CD và HS ở một số giáo viên và học sinh của trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Nội dung điều tra tập trung vào các vấn đề:

- Nhận thức của GV và HS về vị trí, vai trò của KT, ĐG.

- Tác dụng của KT, ĐG trong dạy và học môn GD CD.

- Nội dung, phương pháp, hình thức KT, ĐG đang được áp dụng đối với môn GD CD ở trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Những kiến nghị của GV bộ môn và HS về việc đổi mới KT, ĐG để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn.

Các bước tiến hành điều tra:

- Gặp gỡ, trao đổi với GV giảng dạy bộ môn GDCC.

- Dự giờ GV, quan sát hoạt động dạy và học trên lớp.

- Sử dụng phiếu điều tra nhằm thu nhận ý kiến của GV và ý kiến của HS.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Xử lý kết quả điều tra thu được, chúng tôi rút ra những kết luận sau:

Đối với giáo viên

Về nhận thức: Hầu hết GV trực tiếp giảng dạy môn GDCC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đều có nhận thức tương đối đúng và đầy đủ về vấn đề KT, ĐG. Họ cho rằng, để nâng cao chất lượng đào tạo các môn học trong đó có môn GDCC phải chú trọng đến vai trò của KT, ĐG.

Qua khảo sát một số đề kiểm tra cùng với việc trao đổi với GV, thì thực tế, một số GV đã có sự cải tiến nội dung KT, ĐG, áp dụng thêm các phương pháp và kỹ thuật kiểm tra mới bên cạnh phương pháp kiểm tra truyền thống. Tuy nhiên việc KT, ĐG kết quả học tập của HS vẫn chưa đạt được kết quả cao, nguyên nhân chủ yếu là do nội dung, phương pháp KT, ĐG vẫn còn mang tính áp đặt, bắt buộc, làm HS mất đi sự chủ động trong việc làm chủ kiến thức, làm chủ suy nghĩ của mình nên chưa tạo ra được tâm thế thoải mái, tự tin khi làm bài kiểm tra của HS.

Tồn tại vấn đề trên là do một số GV còn có quan niệm thầy đóng vai trò chủ đạo trong việc truyền thụ kiến thức, còn trò chỉ thụ động tiếp thu và ghi nhớ những kiến thức đã học. Bởi vậy, nội dung, cách thức KT, ĐG học sinh chỉ dừng lại ở việc tái hiện kiến thức đã học là chính chứ chưa chú trọng đến sự thông hiểu, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá của HS trong bài làm. Chính vì vậy, nội dung kiểm tra còn đơn giản hơn so với yêu cầu về mục tiêu kỹ năng, thái độ khi học tập bộ môn.

Về nội dung và phương pháp: Nội dung kiểm tra còn chưa mang tính hệ thống, toàn diện

(kiến thức, kỹ năng, thái độ), chủ yếu mang tính chất chủ quan của thầy (thích phần nào thì cho kiểm tra phần ấy) hoặc là để xem HS nhớ kiến thức thầy cung cấp đến đâu, nên chưa đòi hỏi HS phải tư duy sáng tạo, biết vận dụng kiến thức đã học để bày tỏ được quan điểm, thái độ, chính kiến cá nhân với những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

Các phương pháp sử dụng KT, ĐG chủ yếu là kiểm tra viết (tự luận) (gồm kiểm tra 15 phút, 45 phút). Nhất là với bài kiểm tra 45 phút số lượng câu hỏi và lượng đề kiểm tra đưa ra không nhiều, đề chỉ có khoảng 2 đến 3 câu, điểm số cho từ 3 đến 4 điểm/câu, do đó cách kiểm tra này chỉ đề cập đến 1, 2 hoặc 3 chủ đề trong số rất nhiều chủ đề trong một phần chương trình hay toàn bộ chương trình. Nhiều trường hợp, đề kiểm tra được sử dụng trùng hợp nên khó đánh giá và phân loại HS. Hơn nữa, phương pháp kiểm tra đó yêu cầu HS phải học ô mồm, nhồi nhét, mà không phát huy được tư duy sáng tạo, nặng về ghi nhớ kiến thức, không chú ý tới việc rèn luyện khả năng lập luận, thực hành làm cho việc đánh giá kết quả học tập của HS chưa đạt hiệu quả cao.

Qua điều tra thực tế về phương pháp KT, ĐG tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn chúng tôi đã thu được kết quả sau:

Câu hỏi vấn đáp trên lớp:	83,32%
Câu hỏi tự luận:	70,03%
Bài trắc nghiệm khách quan:	33,3%
Bài tập tình huống	16,7%
Kết hợp các phương pháp trên:	0%

Kết quả trên cho thấy GV đã có ý thức trong việc đổi mới phương pháp KT, ĐG nhưng chưa đồng bộ, chủ yếu tập trung vào một số phương pháp: phương pháp vấn đáp trên lớp (chiếm 83,32% ý kiến), phương pháp sử dụng câu hỏi tự luận (chiếm 70,03% ý kiến). Tuy nhiên vẫn có GV chú ý tới việc nghiên cứu, xây dựng đề KT, ĐG bằng câu hỏi TNKQ (chiếm 33,3% ý kiến) hoặc có sự kết hợp giữa câu hỏi tự luận với câu hỏi TNKQ hay bài tập tình huống, nhưng thực tế chưa áp dụng thường xuyên (chiếm 0% ý

kiến) vì nhiều lý do khách quan và chủ quan như: đòi hỏi GV phải có chuyên môn sâu, quy trình biên soạn những loại đề này vất vả hơn soạn đề theo phương pháp tự luận truyền thống.

Về hình thức

Hiện nay việc KT, ĐG kết quả học tập môn GDCT ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn được thực hiện dựa trên những hình thức KT, ĐG sau:

Kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra vấn đáp hàng ngày.

Kiểm tra định kỳ: Các bài kiểm tra 15 phút, kiểm tra 45 phút.

Kiểm tra tổng kết: Kiểm tra hết học kỳ.

Kiểm tra thường xuyên bằng vấn đáp có thể thực hiện được ở mọi thời điểm trong tiết học và rèn luyện cho HS khả năng trình bày bằng ngôn ngữ nói, tạo điều kiện cho HS được giao tiếp với GV, nhờ đó GV có thể đánh giá được thái độ của HS và phát hiện được những năng lực đặc biệt hoặc những khiếm khuyết của từng em. GV đều ý thức được tầm quan trọng của kiểm tra thường xuyên bằng phương pháp vấn đáp, nhưng trong thực tế ưu thế trên được thực hiện chưa nhiều. Bởi vì, thời gian một tiết học chỉ có 45 phút, nên GV nêu 1 hoặc 2 câu hỏi ngắn rồi yêu cầu HS trả lời miệng, nội dung kiểm tra chủ yếu là nhắc lại các kiến thức của bài cũ cũng phải mất 2 - 3 phút/HS, hơn 5 phút/HS nếu yêu cầu HS phân tích, cho ví dụ, ... Với thời gian kiểm tra như vậy chỉ có thể đạt được yêu cầu tái hiện kiến thức, đó là mức độ thấp của nhận thức. Cách kiểm tra đó rất máy móc, không hiệu quả.

Hình thức kiểm tra định kỳ và tổng kết gồm các bài kiểm tra viết 15 phút, kiểm tra 45 phút và kiểm tra học kỳ cũng có thời lượng 45 phút nhằm đánh giá mức độ hiểu vấn đề và khả năng vận dụng, tức là kiểm tra sự năng động, sáng tạo trong hoạt động nhận thức của HS, giúp HS củng cố và mở rộng những điều đã học, tạo cơ sở để có định hướng tiếp tục dạy - học sang phần tiếp theo.

Muốn vậy, GV không chỉ soạn hỏi dạng tự luận mà đòi hỏi GV phải soạn thêm bài tập tình huống, bài tập TNKQ, bài tập gắn với sự kiện để HS có thể đánh giá. Hình thức kiểm tra này là một yêu cầu quá cao với một GV giảng dạy môn GDCT, vì một tuần giáo viên THPT phải lên lớp đủ 18 tiết, phải dự giờ 1 tiết/tuần, hoàn thành các loại sổ sách: báo giảng/tuần,... nên hầu hết GV sử dụng những bài tập, câu hỏi có trong sách giáo khoa. Trong thực tế, đôi khi phụ huynh HS còn đề nghị với GV dạy môn GDCT nên tạo điều kiện cho HS có thêm thời gian học các môn “chính” như Toán, Lý, Hóa, ... Chính điều này, đã góp phần tạo ra tâm lý chán nản, không muốn thay đổi hình thức kiểm tra đối với số đông GV giảng dạy GDCT.

Đối với học sinh

Về nhận thức: Đa số HS hiện nay đều có tư tưởng phân biệt môn chính, môn phụ, HS coi các môn xã hội, trong đó có môn GDCT là môn học bắt buộc nên rất ít HS yêu thích. Vì thế dẫn tới trình trạng HS học tập đối phó, “xem nhẹ” môn học này. Bởi vậy, khi GV đòi hỏi cao, nghiêm túc trong KT, ĐG có không ít HS chưa đồng tình ủng hộ, chưa nỗ lực cố gắng hết khả năng.

Về nội dung, phương pháp: Khi tới các kỳ kiểm tra, HS chỉ chú trọng tới việc học thuộc lòng nội dung kiểm tra mà GV đưa cho HS ở dạng đề cương, đó là những ý gạch đầu dòng mà HS ghi vào vở hay những ý có trong sách giáo khoa. Tuy nhiên, vẫn có một số ít HS yêu thích bộ môn GDCT, trong quá trình học, các em đã chịu khó lắng nghe GV giảng bài, về nhà tìm hiểu thêm về vấn đề, nên khi kiểm tra các em làm bài tốt hơn, có ý tưởng sáng tạo với cách lập luận khá sắc bén, có những quan tâm về các vấn đề chính trị - xã hội hơn phần đông các HS khác nhưng kết quả kiểm tra cũng không khá hơn các HS chỉ học thuộc lòng.

Tìm hiểu nhận thức của HS về nội dung, phương pháp KT, ĐG trong dạy học GDCT ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không sử dụng
Phương pháp				
Câu hỏi vấn đáp trên lớp	70,0%	21,25%	5,0%	3,75%
Câu hỏi tự luận	66,25%	32,5%	1,25%	0,0%
Bài trắc nghiệm khách quan	38,75%	55,0%	5,0%	1,25%
Bài tập tình huống	11,25%	20,0%	56,25%	12,5%
Kết hợp các phương pháp	0%	5,0%	12,5%	82,5%

Qua điều tra lấy ý kiến của HS về phương pháp kiểm tra mà các em mong muốn, chúng tôi sử dụng câu hỏi 10 (mẫu phụ lục 1B), kết quả thu được như sau:

Câu hỏi vấn đáp trên lớp:	12,5%
Câu hỏi tự luận:	6,25%
Bài trắc nghiệm khách quan:	30,0%
Bài tập tình huống:	17,5%
Kết hợp các phương pháp trên:	33,75%

Từ những con số trên cho phép chúng ta khẳng định: Hiện nay phương pháp kiểm tra truyền thống dưới dạng câu hỏi vấn đáp trên lớp ít được các em ủng hộ (12,5%), hơn cả là dạng câu hỏi tự luận (6,25%). Qua điều tra đa số HS mong muốn các thầy cô áp dụng kết hợp các phương pháp trong việc thi cử (33,75%). Từ những hạn chế về hình thức thi cử đó, dẫn đến nội dung kiểm tra không được toàn diện. Cách thi phổ biến hiện nay là kiểm tra kiến thức lý thuyết, nhẹ về bài tập, thực hành mà không chú ý đến phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, trí thông minh của HS, làm HS bị “thiếu hụt” kiến thức, ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HS, thậm chí, còn nảy sinh tâm lý coi thường bộ môn.

Về hình thức

Khi khảo sát về hình thức KT, ĐG môn GDCD ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, đa số HS cho rằng việc KT, ĐG

chưa được chú trọng đúng mức, còn mang nặng tính hình thức như: HS phải học quá nhiều nhưng nội dung kiểm tra lại quá ít, ... nên kiểm tra chưa đánh giá đúng thực chất năng lực học tập của HS.

Đối với việc kiểm tra vấn đáp trong các giờ học, kết quả kiểm tra cũng chỉ phản ánh được yêu cầu ghi nhớ, tái hiện kiến thức mà chưa kiểm tra được sự vận dụng sáng tạo linh hoạt kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

HS nhận thức được rằng bài kiểm tra 45 phút rất quan trọng vì đây là điểm hệ số 2 nên hầu hết các em cố gắng đạt được điểm cao bằng cách học thuộc nội dung cho ôn tập, những gì sẽ kiểm tra để khi kiểm tra có thể tái hiện lại kiến thức chứ hầu như không quan tâm đến những nội dung khác. Vì vậy, năng lực học tập của HS chỉ được đánh giá theo điểm số của GV cho, nhưng điểm số chỉ là công cụ để đánh giá mức thuộc bài mà không đánh giá được tiềm năng, năng lực con người, càng không đánh giá được thái độ của HS. Kết quả kiểm tra đó chưa thể giúp HS khắc phục được hạn chế để có thể tiến bộ, cố gắng hơn trong quá trình học tập và càng không gây được sự hứng thú học tập đối với HS.

Trên cơ sở phân tích thực trạng vấn đề KT, ĐG kết quả học tập môn GDCD ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, chúng tôi tiến hành xác định những ưu, nhược điểm, từ đó tìm nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế, qua đó đưa ra những định hướng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả KT, ĐG kết quả học tập bộ môn.

Ưu điểm

Môn GDCD cũng như nhiều môn học khác được nhà trường quan tâm sát sao về mọi mặt, riêng quy chế KT, ĐG đã được thực hiện rất nghiêm túc về số lượng các loại bài kiểm tra, thời điểm tiến hành kiểm tra, phạm vi kiến thức cần kiểm tra. Đồng thời, tiến độ kiểm tra, chấm bài, vào điểm của GV được ban thi đua của nhà trường kiểm tra thường xuyên hàng tháng, có hình thức khen, chê kịp thời. Vì vậy, không có GV nào chậm trễ tiến độ.

Quan hệ thầy trò trong nhà trường tương đối tốt theo tinh thần dân chủ hóa không có hiện tượng đe nẹt hay trù dập HS khi HS khiếu nại về việc thiếu công bằng, khách quan trong KT, ĐG hoặc chấm điểm không chính xác của GV.

“Đổi mới PPDH ở nhà trường dần chú trọng đến việc đáp ứng những yêu cầu mới của mục tiêu dạy học”⁶ nên việc KT, ĐG cũng đã chuyển biến mạnh theo hướng phát triển tích cực, khuyến khích HS vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã học vào tình huống thực tế làm bộc lộ những cảm xúc, thái độ của HS trước những vấn đề nóng hổi của đời sống cá nhân, gia đình, cộng đồng.

Phương pháp KT, ĐG kết quả học tập môn GDCC đã có sự chuyển biến, từng bước yêu cầu cao hơn đối với khả năng vận dụng, kỹ năng thực hành, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của HS.

Hạn chế

Việc KT, ĐG kết quả học tập môn GDCC ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn hiện nay mới dựa trên sự tái hiện kiến thức đã được học là chính chứ chưa dựa nhiều vào kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá của HS. KT, ĐG như vậy, chưa phản ánh được sự hiểu bài của HS (học vẹt cũng có được điểm cao). Bên cạnh đó, KT, ĐG mới chỉ quan tâm tới việc cho điểm và xếp loại HS chứ chưa quan tâm đến chức năng khuyến khích, tạo động lực cho việc học của HS, hướng việc học của HS vào các hoạt động tích cực, tránh học vì điểm số.

Phương pháp giảng dạy của GV, tuy có đổi mới nhưng chưa đi vào chiều sâu, thực chất mà còn mang nặng tính hình thức, vì thành tích thi đua, nên vai trò người thầy vẫn là trung tâm, còn vai trò chủ động, tích cực của HS thì mờ nhạt. Đồng thời, một số nhược điểm của KT, ĐG bằng phương pháp truyền thống còn làm cho HS không có hứng thú học tập bộ môn, thậm chí coi thường bộ môn.

Về quy trình KT, ĐG, nhà trường chưa có GV thực hiện công khai hóa các tiêu chí đánh giá, thông báo cho HS biết đáp án, thang điểm để

HS có thể tự đánh giá bản thân. Qua đó, HS phát huy những sáng tạo, rút ra những kinh nghiệm với những sai sót trong kiểm tra.

Hình thức KT, ĐG bằng phương pháp vấn đáp ít có ý nghĩa thiết thực, phương pháp viết (tự luận) nội dung câu hỏi chưa bao quát các vấn đề cần kiểm tra (chỉ có 2 hoặc 3 câu hỏi tự luận), chưa đảm bảo chất lượng (chủ yếu kiểm tra việc học thuộc và vận dụng đơn giản).

Phương pháp KT, ĐG bằng TNKQ có những ưu thế nổi bật nhưng hiện tại trình độ của GV trong soạn thảo câu hỏi loại này còn nhiều hạn chế.

Phương pháp KT, ĐG bằng bài tập tình huống là rất quan trọng. Nhưng phương pháp này rất ít được sử dụng, hình thức rất sơ sài nên vị trí của phương pháp này trong KT, ĐG của môn học là rất nhỏ. Như vậy, học chưa gắn với hành, việc đánh giá không thể toàn diện các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ.

2.3. Giải pháp

Từ kết quả nghiên cứu lý luận về KT, ĐG và thực trạng KT, ĐG kết quả học tập môn GDCC tại một số trường THPT trên địa bàn Quy Nhơn chúng tôi nhận thấy đổi mới KT, ĐG chính là công cụ quan trọng, chủ yếu điều chỉnh hoạt động dạy và học, góp phần cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo. Để làm được việc đó, chúng tôi đưa ra những định hướng sau:

Một là, đổi mới nội dung kiểm tra, đánh giá. Đổi mới nội dung KT, ĐG không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ kiến thức mà nội dung kiểm tra phải toàn diện: đổi mới nội dung KT, ĐG về mặt kiến thức ở các cấp độ: biết, hiểu, vận dụng; nội dung KT, ĐG phải nhằm phát triển kỹ năng thực hành cho học sinh; phải chú ý đến việc xây dựng niềm tin, thái độ cho học sinh.

Hai là, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. Có nhiều phương pháp để tiến hành KT, ĐG kết quả học tập môn GDCC. Mỗi loại phương pháp có ưu điểm và nhược điểm riêng trong việc KT, ĐG từng nội dung nên khi tiến hành KT, ĐG kết quả học tập của HS, GV nên

sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau: phương pháp vấn đáp; phương pháp kiểm tra tự luận; phương pháp trắc nghiệm khách quan; kết hợp các phương pháp trên.

Ba là, đổi mới hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá. Để đảm bảo tính khách quan trong tổ chức KT, ĐG thì phải đổi mới cả hình thức tổ chức. Cụ thể là phải định hướng nội dung học tập cho học sinh trước khi bắt đầu môn học. Đặc biệt về việc ra đề KT cần phải: xác định cấu trúc bài thi một cách cụ thể, cân đối, hợp logic, quy định thời gian rõ ràng; nội dung đề thi phải bảo đảm trong chương trình học (gồm cả phần GV giảng và phần HS tự học ở nhà), mang tính cập nhật, có sự thống nhất với nhau về nội dung và hình thức KT, ĐG trong tổ chuyên môn; tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra có kết hợp nhiều phương pháp KT, ĐG; tổ chức thi một cách khoa học nghiêm túc, đảm bảo sự công bằng; chấm thi phải đúng quy trình, đảm bảo tính khách quan, tổ chức chấm chéo bài thi, chấm đúng với đáp án và thang điểm, không được chấm quá chặt hoặc quá rộng, ...

3. KẾT LUẬN

KT, ĐG là công việc hết sức cần thiết và quan trọng trong giáo dục phổ thông, nó không những giúp GV đánh giá được năng lực của HS mà còn có tác dụng rất lớn đối với việc rèn luyện tư tưởng, đạo đức cho HS. Nếu biết tiến hành KT, ĐG theo đúng yêu cầu, GV sẽ bồi dưỡng cho HS ý thức thái độ, động cơ học tập đúng đắn, thói quen làm việc có hệ thống, có kế hoạch, tinh thần kỷ luật và tự giác trong học tập, lao động góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS.

Qua khảo sát việc KT, ĐG kết quả học tập môn GDĐD của HS ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn cho thấy còn nhiều hạn chế. Do nhận thức của GV và HS về vai trò của KT, ĐG kết quả học tập đối với quá trình dạy học nói riêng và quá trình giáo dục nói chung chưa thật đầy đủ và sâu sắc. Do đó, khi tiến hành KT, ĐG kết quả học tập đã xuất hiện những bất cập. Tuy có sự cải tiến về hình thức và phương pháp KT, ĐG nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu

đổi mới theo hướng phát triển mọi năng lực của HS; cách thức kiểm tra hiện nay không đánh giá được đầy đủ cả ba mặt: tri thức, kỹ năng, thái độ của HS. Vì vậy, để khắc phục tình trạng này rất cần thiết phải đổi mới hoạt động KT, ĐG về các mặt: Nội dung, hình thức, phương pháp, kể cả khâu tổ chức KT, ĐG.

Trong KT, ĐG, việc kết hợp nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra bao giờ cũng đảm bảo tính toàn diện hơn một hình thức kiểm tra, hơn nữa nó vừa giúp GV thu được kết quả chính xác, lại vừa có tác động tích cực, có ý nghĩa giáo dục đối với quá trình dẫn đến kết quả đó. Việc xây dựng nội dung, kết hợp các phương pháp, hình thức KT, ĐG mà tác giả nghiên cứu phần nào đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay, đó là đổi mới nội dung phải gắn liền với đổi mới phương pháp. Đây là một yêu cầu quan trọng cần phải tiếp tục nghiên cứu và thực hiện nhằm tạo ra những biến đổi về chất trong giáo dục nói chung và trong quá trình dạy học GDĐD nói riêng.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số T2018.600.49.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như Ý. *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998.
2. Hoàng Phê. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1988.
3. Bùi Hiền. *Từ điển giáo dục học*, Nxb Tổng hợp, Hà Nội, 2001.
4. Trần Thị Tuyết Oanh. *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội 2007.
5. Đinh Văn Đức, Dương Thúy Nga. *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2011.
6. Trần Bá Hoàng. *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.